

Bài trắc nghiệm Tin học - Câu 1 - NB. Phiên bản Linux 1.0 được công bố chính

Câu 1 Phiên bản Linux 1.0 được công bố chính thức dưới dạng mã nguồn mở vào năm nào?

A. 1994.

B. 1991.

C. 1985.

D. 1969.

Câu 2 Chọn phát biểu sai về đặc điểm của hệ điều hành cho thiết bị di động?

A. Giao diện đồ họa, thân thiện với người dùng.

B. Thiếu thân thiện do giao tiếp bằng vuốt, chạm, lắc.

C. Chú trọng khả năng kết nối mạng không dây.

D. Tích hợp nhiều tiện ích hỗ trợ cá nhân.

Câu 3 Hệ điều hành Windows phiên bản 1 ra đời vào năm nào?

A. 1985.

B. 1988.

C. 1990.

D. 1995.

Câu 4 Hệ điều hành Linux có nguồn gốc từ hệ điều hành nào?

A. Adroid.

B. Windows.

C. MS - Dos.

D. Unix.

Câu 5 Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về đặc điểm của hệ điều hành cho thiết bị di động?

- A. Giao diện thân thiện nhưng không có nhiều tiện ích hỗ trợ cá nhân.
- B. Giao diện thân thiện, dễ dàng kết nối mạng và có nhiều tiện ích hỗ trợ cá nhân.
- C. Dễ kết nối mạng nhưng giao diện khó sử dụng, ít tính năng mở rộng.
- D. Khó cài đặt, tốn nhiều chi phí và ít tiện ích hỗ trợ người dùng.

Câu 6 Trong các thành phần của hệ thống máy tính, thành phần nào trực tiếp quản lý các tài nguyên phần cứng?

- A. Hệ điều hành.
- B. Người dùng.
- C. Dữ liệu.
- D. Các phần mềm.

Câu 7 Mối quan hệ giữa phần cứng, phần mềm và hệ điều hành là:

- A. HĐH hoạt động độc lập, không liên quan đến phần cứng và phần mềm.
- B. HĐH chỉ quản lý các phần mềm, cài đặt trên máy tính cá nhân.
- C. HĐH là môi trường để phần mềm ứng dụng khai thác phần cứng.
- D. Không có HĐH thì phần cứng và phần mềm vẫn hoạt động bình thường.

Câu 8 Chọn phát biểu đúng về mối quan hệ giữa phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng?

A. Phần mềm sử dụng phần cứng để phục vụ người dùng khai thác hệ điều hành.

B. Hệ điều hành xử lý thông tin, phần mềm sử dụng phần cứng để khai thác hệ điều hành.

C. Phần cứng xử lý thông tin, hệ điều hành là trung gian giúp phần mềm khai thác phần cứng.

D. Phần mềm, phần cứng và hệ điều hành là ba thành phần hoạt động độc lập.

Câu 9 Phát biểu nào dưới đây không đúng về hệ điều hành?

A. Hệ điều hành quản lý phần mềm.

B. Hệ điều hành quản lý phần cứng.

C. Hệ điều hành là một phần cứng dùng để điều hành.

D. Hệ điều hành là một phần mềm dùng để điều hành.

Câu 10 Phiên bản 1 của Windows phát hành năm 1985 có giao diện gì?

A. Giao diện dòng lệnh.

B. Giao diện đồ họa.

C. Giao diện biểu tượng.

D. Hệ điều hành DOS.

Câu 11 Phát biểu nào không phải là các đặc trưng của hệ điều hành dành cho thiết bị di động?

A. Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.

B. Dễ dàng kết nối qua mạng không dây.

C. Nhiều tiện ích hỗ trợ cá nhân.

D. Khả năng nhận biết các thiết bị ngoại vi.

Câu 12 Công việc nào sau đây không phải là chức năng của hệ điều hành?

- A. Cung cấp môi trường để người sử dụng chạy các chương trình ứng dụng.
- B. Soạn thảo văn bản, thiết kế tài liệu và trình bày nội dung.
- C. Sao chép, xóa và chuyển các tệp dữ liệu trong hệ thống.
- D. Quản lí các thiết bị của máy tính khi hoạt động đồng thời.

Câu 13 Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Hệ điều hành là phần mềm quản lí máy tính để thực hiện hiệu quả các phần mềm ứng dụng.
- B. Bất cứ một thiết bị nào điều khiển bằng chương trình đều có hệ điều hành đi kèm.
- C. Hệ điều hành chỉ có ở các máy tính bàn, máy tính xách tay và điện thoại di động.
- D. Hệ điều hành có thể dừng khi máy tính đang hoạt động giống như phần mềm ứng dụng.

Câu 14 Để tối ưu hóa, hợp mảnh đĩa từ, dùng chức năng nào sau đây?

- A. Check.
- B. Disk Cleanup.
- C. Optimize.
- D. Advanced.

Câu 15 Hệ điều hành (HĐH) trên máy tính cá nhân có chức năng chính nào sau đây?

- A. Quản lý tài nguyên phần cứng.
- B. Tự động sửa lỗi phần cứng.
- C. Quản lý nguồn điện của máy tính.
- D. Tăng tốc độ xử lý của CPU.

Câu 16 Tiện ích kiểm tra đĩa (Check) trong cửa sổ Properties dùng để làm gì?

- A. Kiểm tra và khắc phục lỗi ổ đĩa.
- B. Tối ưu hóa và hợp mảnh ổ đĩa.
- C. Bảo mật để bảo vệ dữ liệu trên ổ đĩa.
- D. Xử lý dữ liệu dung lượng lớn.

Câu 17 Loại công việc nào sau đây không phải là chức năng của hệ điều hành?

- A. Quản lí tệp và thư mục trong máy tính.
- B. Diệt virus và loại bỏ phần mềm độc hại.
- C. Điều phối thiết bị để chạy các chương trình ứng dụng.
- D. Truy cập và duyệt các trang web trên Internet.

Câu 18 Cơ chế “plug & play” lần đầu tiên được sử dụng ở phiên bản nào của Windows?

- A. Windows 95
- B. Phiên bản 1
- C. Phiên bản 3
- D. Windows XP

Câu 19 Tiện ích nào trong Window dùng để nâng cao hiệu suất làm việc của máy tính?

- A. File Explorer
- B. Paint
- C. Disk Cleanup
- D. Calculator

Câu 20 Phần mềm nguồn mở là gì?

- A. Là phần mềm cung cấp mã máy để người dùng chỉnh sửa và phân phối lại.
- B. Là phần mềm chỉ cung cấp mã máy và thường dùng để bán cho người dùng.
- C. Là phần mềm cung cấp cả mã nguồn để người dùng chỉnh sửa và phân phối lại.
- D. Là phần mềm do tổ chức hoặc tập đoàn xây dựng nhằm mục đích kinh doanh.

Câu 21 Phát biểu nào sau đây sai khi nói về vai trò của phần mềm thương mại?

- A. Góp phần tạo ra thị trường phần mềm phong phú và đa dạng.
- B. Là nguồn thu nhập chính của các tổ chức, cá nhân làm phần mềm chuyên nghiệp.
- C. Đáp ứng nhu cầu riêng của cá nhân, tổ chức và các nhu cầu chung của xã hội.
- D. Là phần mềm ổn định và có chi phí thấp so với phần mềm nguồn mở.

Câu 22 Phát biểu nào sau đây ĐÚNG khi nói về vai trò của phần mềm nguồn mở?

- A. Giúp người dùng sử dụng phần mềm dùng chung chất lượng tốt, ổn định với chi phí thấp.
- B. Giới hạn số lượng người dùng và không cho phép chỉnh sửa mã nguồn phần mềm.
- C. Là nguồn thu nhập chính của các tổ chức, cá nhân làm phần mềm chuyên nghiệp.
- D. Thị trường của phần mềm nguồn mở rất hạn hẹp vì có chi phí triển khai cao.

Câu 23 Phần mềm nào sau đây là phần mềm trực tuyến dùng để soạn thảo văn bản?

A. Google Sheets.

B. Kahoot.

C. Google Docs.

D. Pixlr.

Câu 24 Chức năng của phần mềm Google Docs là:

A. Soạn thảo văn bản và lưu trữ trên đám mây.

B. Soạn thảo văn bản và lưu trữ vào bộ nhớ ngoài.

C. Tạo lập các bảng tính và lưu trữ trên đám mây.

D. Tạo lập các bảng tính và lưu trữ vào bộ nhớ ngoài.

Câu 25 Phát biểu nào sau đây là vai trò của phần mềm nguồn mở đối với sự phát triển của công nghệ thông tin?

A. Là nguồn thu nhập chính cho các tổ chức, cá nhân làm phần mềm chuyên nghiệp.

B. Giúp người dùng được sử dụng phần mềm dùng chung chất lượng tốt, chi phí thấp.

C. Đáp ứng tốt nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của cá nhân và tổ chức.

D. Góp phần tạo ra thị trường phần mềm đa dạng, phong phú, phát triển mạnh mẽ.

Câu 26 Phát biểu nào không là đặc điểm của phần mềm nguồn mở?

A. Mã nguồn được công khai và cho phép người dùng chỉnh sửa.

B. Được dùng miễn phí mã nguồn nhưng phải xin phép tác giả.

C. Được phép dùng, chỉnh sửa và phân phối lại không cần xin phép.

D. Được chuyển giao mã nguồn cho người khác nhằm mục đích học tập.

Câu 27 Điều nào sau đây là không đúng khi nói về ích lợi của phần mềm nguồn mở?

- A. Tiết kiệm chi phí sử dụng và triển khai trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
- B. Minh bạch, kiểm soát và ngăn chặn tình trạng cài mã độc hại.
- C. Được sử dụng hoàn toàn tự do, không cần tuân thủ điều kiện nào.
- D. Không bị lệ thuộc vào nhà cung cấp, người dùng chủ động chỉnh sửa.

Câu 28 Điều nào sau đây là sai trong các tuyên bố về phần mềm chạy trên Internet?

- A. Hiệu quả cao vì có thể phục vụ cùng lúc cho rất nhiều người dùng.
- B. Có thể sử dụng ở bất cứ đâu, không phụ thuộc vào điều kiện kĩ thuật.
- C. Có thể sử dụng bất cứ lúc nào miễn là có kết nối Internet ổn định.
- D. Thường chạy qua trình duyệt web nên thân thiện, dễ sử dụng.

Câu 29 Ứng dụng nào dưới đây là phần mềm thương mại trong lĩnh vực xử lí ảnh?

- A. Inkscape.
- B. Gimp.
- C. Paint.
- D. Photoshop.

Câu 30 Phần mềm nào sau đây không phải là phần mềm trực tuyến?

- A. Teams Microsoft.
- B. Google Docs.
- C. File Explorer.
- D. Zoom meeting.

Câu 31 Trong các phần mềm sau, đâu không phải là phần mềm trực tuyến?

A. Google Form.

B. Microsoft Excel.

C. Nightcafe.

D. Dropbox.

Câu 32 Phần mềm nào dưới đây cần phải có Internet mới sử dụng được?

A. Google Docs, Facebook, Zalo.

B. Facebook, Paint, Excel.

C. Google Sheets, Cốc cốc, Unikey.

D. PowerPoint, Paint, Inkscape, Zalo.

Câu 33 Trong các phương án sau, phương án nào không phải ưu điểm của phần mềm thương mại?

A. Có tính hoàn chỉnh cao và độ ổn định tốt

B. Dễ dàng chia sẻ cho nhiều người dùng khác

C. Đáp ứng nhu cầu riêng và được hỗ trợ kỹ thuật

D. Đáp ứng nhu cầu chung của nhiều người dùng

Câu 34 iCloud là công cụ trực tuyến để lưu trữ và chia sẻ tệp tin của nhà cung cấp nào?

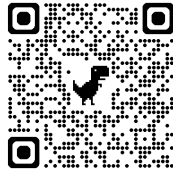
A. Google

B. Apple

C. Microsoft

D. Dropbox

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**
diemdanh.app